

Số: 16 /KH-UBND

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 329/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành quy định về một số chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn hành phố Đà Nẵng

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

Kế hoạch này ban hành nhằm tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 329/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành quy định về một số chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn hành phố Đà Nẵng (gọi tắt là Nghị quyết 329) góp phần thực hiện phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Chương trình số 42-CTr/TU ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Ban thường vụ Thành ủy triển khai thực hiện Chuyên đề “Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, sản xuất tập trung, quy mô lớn gắn với xây dựng nông thôn mới”.

2. Yêu cầu

a) Đảm bảo tính đồng bộ, nhất quán trong việc triển khai thực hiện chính sách, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân (gọi tắt là nhà đầu tư) tiếp cận được chính sách hỗ trợ của thành phố để phát triển nông nghiệp, nông thôn.

b) Phân công rõ trách nhiệm của các Sở, ban, ngành và UBND địa phương trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn thành phố đảm bảo đồng bộ, nhất quán và theo đúng trình tự, thủ tục quy định có sự phân công, phân cấp và kiểm tra, giám sát trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đúng mục tiêu, hiệu quả.

II. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Phân công nhiệm vụ thực hiện các nội dung để triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 329: Phân công các Sở, ngành, UBND quận, huyện thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Kế hoạch này.

2. Về xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách và kinh phí thực hiện

Việc lập dự toán ngân sách nhà nước để thực hiện chính sách theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, các văn bản hướng dẫn, thi hành Luật ngân sách nhà nước và quy định về thực hiện dự toán ngân sách nhà nước

hàng năm của UBND thành phố Đà Nẵng, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) UBND quận, huyện

- Trên cơ sở nội dung chính sách và kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông của UBND quận, huyện thực hiện thông báo, triển khai chính sách tới UBND xã, phường và các tổ chức, cá nhân để thực hiện đăng ký nhu cầu hỗ trợ chính sách.

- Tổng hợp, đăng ký nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ: xác định rõ quy mô, đối tượng, địa điểm thực hiện, dự toán kinh phí, nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ (trong đó phân rõ kinh phí cấp quận, huyện; kinh phí đề nghị ngân sách thành phố cấp, kinh phí lồng ghép trong kinh phí sự nghiệp, chương trình, dự án để thực hiện) và gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét, tổng hợp.

b) Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương và các Sở, ngành liên quan

Tại thời điểm xây dựng dự toán ngân sách hàng năm, căn cứ vào nhu cầu hỗ trợ các nội dung liên quan đến ngành, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp kinh phí lồng ghép các nội dung hỗ trợ tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ, đổi mới công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo; Sở Công thương tổng hợp kinh phí lồng ghép các nội dung hỗ trợ bao bì, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc, xúc tiến thương mại, hỗ trợ xây dựng điểm/trung tâm tiêu thụ sản phẩm OCOP, chủ lực, đặc trưng, hỗ trợ khuyến công nâng cao chất lượng sản phẩm; các sở, ngành, đơn vị đề xuất nội dung hỗ trợ liên quan đến ngành, đơn vị gửi Sở Tài chính (đồng thời gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT) để tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ vào nhu cầu, đề xuất của UBND quận, huyện và các Sở, ngành, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện rà soát, đối chiếu với điều kiện đáp ứng theo quy định của Nghị quyết và khả năng triển khai thực hiện, tổng hợp danh mục, nội dung, phân nguồn kinh phí gửi Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm báo cáo UBND thành phố để trình HĐND thông qua mức vốn hàng năm và bố trí cho các đơn vị, địa phương để thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Đối với các nội dung hỗ trợ lồng ghép trong nguồn kinh phí sự nghiệp thủy sản nông lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng dự toán ngân sách trong dự toán hàng năm của đơn vị để gửi Sở Tài chính để tổng hợp trong dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan dự kiến mức cân đối vốn sử dụng ngân sách thành phố hàng năm báo cáo UBND thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua mức vốn hàng năm và trung hạn cho mục “Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn để thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ, kinh phí thực hiện theo Điều 4 của Nghị quyết số 329/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020.

e) Sở Tài chính

Định kỳ tại thời điểm xây dựng dự toán, trên cơ sở đề xuất của UBND quận, huyện và các Sở, ngành có trách nhiệm tổng hợp dự kiến, cân đối mức vốn sử dụng ngân sách thành phố chỉ cho ngành nông nghiệp để trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua mức vốn hàng năm và trung hạn, trong đó có Mục “Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn” để thực hiện chính sách.

Tham mưu UBND thành phố phân bổ kinh phí trong dự toán hàng năm cho UBND quận, huyện, Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và các Sở, ngành có liên quan để thực hiện các nội dung của chính sách, kể cả nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, dự án để thực hiện.

g) Đối với kinh phí năm 2021

UBND quận, huyện và các Sở, ngành chủ động sử dụng nguồn kinh phí đã bố trí trong dự toán ngân sách năm 2021 của đơn vị để thực hiện. Trường hợp cân đối, thiếu kinh phí đề nghị lập dự toán chi tiết kinh phí đề nghị bổ sung gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15/4/2021 để kiểm tra, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND thành phố bổ sung để thực hiện.

3. Phân công đơn vị chủ trì thực hiện chính sách hỗ trợ

a) UBND các quận, huyện là cơ quan chủ trì triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ chính sách theo Nghị quyết 329 trên địa bàn quận, huyện, chủ động sử dụng ngân sách trong dự toán kinh phí hàng năm của UBND quận, huyện để hỗ trợ thực hiện các nội dung chính sách theo Nghị quyết 329. Trường hợp cân đối, thiếu kinh phí đề nghị lập dự toán chi tiết kinh phí đề nghị bổ sung để gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15/4 và 30/9 hàng năm để kiểm tra, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND thành phố bổ sung kinh phí để thực hiện.

b) Phân công các Sở, ngành chủ trì triển khai thực hiện các nội dung chính sách như sau:

- Chính sách hỗ trợ lãi suất vay thương mại đối với doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (Điều 5): Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì

- Chính sách hỗ trợ khuyến khích hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (Điều 6): Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ trì.

- Chính sách hỗ trợ đặc thù sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp tập trung, chuyên canh, nông nghiệp hữu cơ (Từ Điều 7 đến Điều 14): Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ trì.

- Chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Điều 15, Điều 16): Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ liên quan đến lĩnh vực, nhiệm vụ ngành được phân công, phụ trách.

4. Về hồ sơ, trình tự thủ tục hỗ trợ

a) Chính sách hỗ trợ lãi suất vay thương mại đối với doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn: Hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện hỗ trợ theo Điều 5 của Quy định này thực hiện theo quy định của Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Thông tư số 04/2018/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ và văn bản hướng dẫn có liên quan.

b) Chính sách hỗ trợ khuyến khích hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (Điều 6): Hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện hỗ trợ theo Điều 6 của Quy định này thực hiện theo Điều 12 của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích hỗ trợ hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

c) Chính sách hỗ trợ đặc thù sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp tập trung, chuyên canh (Từ Điều 7 đến Điều 16): Hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện theo Điều 20, Điều 21 của Nghị quyết 329 theo chi tiết quy trình, biểu mẫu tại phụ lục 02 đính kèm.

d) Đối với nội dung chính sách hỗ trợ lồng ghép trong nguồn kinh phí sự nghiệp, chương trình, dự án và các nguồn kinh phí khác của Sở, ngành và UBND quận, huyện thì hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện theo các văn bản hướng dẫn theo quy định hiện hành có liên quan đến nguồn kinh phí thực hiện. Cụ thể như sau:

- UBND các quận, huyện: Hỗ trợ đối với nguồn kinh phí của UBND quận, huyện.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Hỗ trợ đối với nguồn kinh phí sự nghiệp thủy sản nông lâm, các chương trình dự án liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp.

- Sở Khoa học và Công nghệ: Hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ, đổi mới công nghệ cho sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP trong nguồn kinh phí hàng năm của đơn vị.

- Sở Công thương: Hỗ trợ đối với các nội dung hỗ trợ bao bì, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc, xúc tiến thương mại, hỗ trợ xây dựng điểm/trung tâm tiêu thụ sản phẩm OCOP, chủ lực, đặc trưng, hỗ trợ khuyến công nâng cao chất lượng sản phẩm.

Về hồ sơ trình tự, các tổ chức, cá nhân có nhu cầu hỗ trợ có văn bản đề xuất hỗ trợ gửi UBND quận, huyện, các Sở, ngành để đề xuất nội dung hỗ trợ. UBND quận, huyện và các Sở, ngành căn cứ vào dự toán kinh phí được cấp hàng năm và các quy định về trình tự, thủ tục triển khai thực hiện đối với từng chương trình, dự án đề hướng dẫn các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện và thanh quyết toán theo đúng quy định.

5. Chế độ báo cáo và kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách

a) UBND quận, huyện và các Sở, ngành báo cáo định kỳ tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ, kinh phí giải ngân các nội dung chính sách (kể cả kinh phí lồng ghép chương trình, dự án) và gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố, trước ngày 15/6 và ngày 30/11 hàng năm.

b) UBND quận, huyện là cơ quan có trách nhiệm kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện các nội dung chính sách hỗ trợ trên địa bàn quận, huyện, kịp thời báo cáo những trường hợp vi phạm các nội dung chính sách hỗ trợ về UBND thành phố (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xem xét, xử lý theo đúng quy định của pháp luật và các quy định hiện hành có liên quan đến chính sách hỗ trợ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung của Nghị quyết, các nhiệm vụ được giao của Kế hoạch và chức năng, nhiệm vụ được phân công, các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, cơ quan trực thuộc UBND thành phố và các cơ quan liên quan triển khai kế hoạch chi tiết, đảm bảo kịp thời và có hiệu quả những nội dung của Kế hoạch này và các quy định của chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị quyết 329 của Hội đồng nhân dân thành phố.

2. UBND quận, huyện và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện chính sách theo Nghị quyết 329 và các nội dung tại Kế hoạch này để bổ sung, đưa vào danh mục hồ sơ tiếp nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của địa phương, đơn vị đảm bảo thực hiện tốt thủ tục hành chính, tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp được tiếp cận chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo UBND thành phố để báo cáo HĐND thành phố.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh cần chỉnh sửa, bổ sung, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo, đề xuất UBND thành phố xem xét, quyết định

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 329/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành quy định về một số chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- TT Thành ủy, TT HĐND TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- CT và các PCT UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các quận, huyện;
- Các phòng chuyên môn thuộc VP UBND TP;
- Lưu VT, KT, Số NN& PTNT.

25/1

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Kỳ Minh

Phụ lục 01

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 16 /KH-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Thông báo công khai, rộng rãi nội dung chính sách hỗ trợ, hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục đề các tổ chức, các nhân biết, thực hiện, thực hiện phương thức hỗ trợ gắn với cải cách thủ tục hành chính.	Sở NN & PTNT; UBND quận, huyện	Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin truyền thông và các đơn vị liên quan	Quý I/2020	Đưa vào danh mục hồ sơ một cửa
2	Tham mưu UBND thành phố ban hành quyết định chủ trương đầu tư về danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thời hạn 05 năm một lần (sau khi lựa chọn chủ đầu tư triển khai dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các quận, huyện, và các Sở, ngành liên quan	05 năm một lần	Nhiệm vụ này đã được UBND thành phố giao tại Quyết định số 5452/QĐ-UBND ngày 17/11/2018
3	Ban hành định mức hỗ trợ đối với từng hạng mục công trình phù hợp với mức hỗ trợ quy định về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và các mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài chính, Sở KHĐT, UBND quận, huyện và các đơn vị liên quan	Năm 2021	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố
4	Thực hiện rà soát quy hoạch, thông báo công khai quy hoạch vùng, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trong đó sớm đẩy nhanh tiến độ thu hút đầu tư vào 03 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã quy hoạch.	UBND quận, huyện	Sở NN & PTNT, Sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường và các ngành liên quan	2021-2022	Vùng, khu nông nghiệp được quy hoạch, đưa vào hoạt động
5	Thực hiện rà soát quy hoạch, thông báo công khai vùng chuyên canh sản xuất tập trung và quy hoạch sản xuất nông nghiệp cấp quận, huyện để nhà đầu tư	UBND quận, huyện	Sở NN & PTNT, Sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường và các	Hàng năm	Nhiệm vụ chuyên môn

	năm thông tin và triển khai thực hiện chính sách.		ngành liên quan		
6	Cân đối ngân sách thành phố hàng năm chỉ cho ngành nông nghiệp để thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định tại Nghị quyết này. Đồng thời, chủ động lồng ghép từ các nguồn vốn của các chương trình, dự án và các nguồn vốn hỗ trợ hợp pháp khác để triển khai thực hiện các nội dung của chính sách.	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành, UBND quận, huyện và đơn vị liên quan	Hàng năm	Dự toán ngân sách hàng năm theo Luật Ngân sách
7	Ban hành văn bản hướng dẫn hồ sơ, trình tự thủ tục triển khai hỗ trợ đối với nội dung lồng ghép từ nguồn kinh phí, chương trình, dự án của Sở Nông nghiệp & PTNT	Sở NN & PTNT	Sở Tài chính, Sở KH&CN, Sở Công thương, UBND quận, huyện và đơn vị liên quan	Quý I/2021	Văn bản hướng dẫn của Sở
8	Ban hành văn bản hướng dẫn hồ sơ, trình tự thủ tục triển khai hỗ trợ đối với nội dung lồng ghép từ nguồn kinh phí, chương trình, dự án của Sở Công thương	Sở Công thương	Sở Tài chính, Sở NN&PTNT, UBND quận, huyện và đơn vị liên quan	Quý I/2021	Văn bản hướng dẫn của Sở
9	Ban hành văn bản hướng dẫn hồ sơ, trình tự thủ tục triển khai hỗ trợ đối với nội dung lồng ghép từ nguồn kinh phí, chương trình, dự án của Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở NN&PTNT, UBND quận, huyện và đơn vị liên quan	Quý I/2021	Văn bản hướng dẫn của Sở
10	Ban hành văn bản hướng dẫn hồ sơ, trình tự thủ tục triển khai hỗ trợ đối với nội dung lồng ghép từ nguồn kinh phí, chương trình, dự án của quận, huyện	UBND quận, huyện	Sở Tài chính, Sở NN&PTNT và đơn vị liên quan	Quý I/2021	Văn bản hướng dẫn của UBND quận, huyện

Phụ lục 02

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG HỖ TRỢ TRỰC TIẾP CỦA CHÍNH SÁCH*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 16 /KH-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

TT	Nội dung công việc	Chủ trì thực hiện	Thời gian
1	Tổ chức thông báo để các tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ	UBND quận, huyện	Trước 30/1 hàng năm
2	Hồ sơ đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ theo khoản 1, Điều 20 của Nghị quyết 329, cụ thể: a) Đơn xin hỗ trợ thực hiện đầu tư có xác nhận của UBND cấp xã (theo mẫu số 01). b) Báo cáo dự án hoặc phương án đầu tư sản xuất nông nghiệp theo nội dung đề xuất (theo mẫu số 02). c) Thuyết minh dự án, phương án sản xuất phù hợp với nội dung đề nghị hỗ trợ chính sách. Đối với nội dung có tính chất đầu tư phải kèm theo hồ sơ thiết kế, dự toán chi tiết các hạng mục đầu tư và danh mục thiết bị để làm cơ sở thẩm định, phê duyệt mức hỗ trợ cụ thể cho nội dung hỗ trợ do chủ đầu tư đề nghị. d) Cam kết thực hiện bố trí nguồn lực, đối ứng thực hiện chính sách đối với nội dung ngoài mức hỗ trợ của Nhà nước. đ) Bảng kế hoạch, tiến độ triển khai các nội dung đầu tư của chính sách. e) Hồ sơ pháp lý khác có liên quan đến nội dung dự án đề nghị hỗ trợ.	Tổ chức, cá nhân (nhà đầu tư)	Chia làm 02 đợt: Đợt 1: Trước 15/4 hàng năm; Đợt 2: Trước 30/9 hàng năm
3	Thẩm định, trình phê duyệt đối tượng và dự kiến kinh phí hỗ trợ		
a	Tổ chức thẩm định hồ sơ, khảo sát thực địa, đánh giá điều kiện hưởng ưu đãi, hỗ trợ và trình UBND quận, huyện phê duyệt đối tượng, dự kiến kinh phí hỗ trợ đối với dự án, phương án từ nguồn kinh phí quận, huyện	UBND quận, huyện	Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ của nhà đầu tư

b	Tổ chức thẩm định hồ sơ, khảo sát thực địa, xem xét đánh giá điều kiện hưởng ưu đãi, hỗ trợ của chính sách và có văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với dự án, phương án hỗ trợ từ nguồn kinh phí ngân sách thành phố	UBND quận, huyện	Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ của nhà đầu tư
c	Tổ chức lấy ý kiến các ngành và tổng hợp, tham mưu UBND thành phố xem xét, phê duyệt đối tượng và dự kiến kinh phí hỗ trợ cho nhà đầu tư	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ của nhà đầu tư
4	Tổ chức triển khai thực hiện phương án theo nội dung được phê duyệt	Tổ chức, cá nhân (nhà đầu tư)	Sau khi có văn bản chấp nhận hỗ trợ của cấp có thẩm quyền
5	Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện phương án, dự án hỗ trợ theo các nội dung của chính sách hỗ trợ	UBND quận, huyện	Sau khi có văn bản chấp nhận hỗ trợ của cấp có thẩm quyền
6	Lập hồ sơ đề nghị nghiệm thu và giải ngân kinh phí hỗ trợ gửi UBND quận/huyện (đối với dự án hỗ trợ từ nguồn kinh phí cấp huyện) và Sở Nông nghiệp & PTNT (đối với nguồn kinh phí ngân sách thành phố), gồm: a) Văn bản đề nghị nghiệm thu và giải ngân kinh phí hỗ trợ của nhà đầu tư b) Văn bản phê duyệt đối tượng và dự kiến kinh phí hỗ trợ của cấp có thẩm quyền. c) Báo cáo kết quả triển khai đầu tư kèm theo danh mục chi tiết các hạng mục đã thực hiện theo phê duyệt. d) Các hồ sơ liên quan đến hợp đồng, thanh lý hợp đồng triển khai các nội dung đầu tư, các hóa đơn, giấy chuyển tiền và các hồ sơ liên quan đến nội dung hạng mục, dự án đã đầu tư.	Tổ chức, cá nhân (nhà đầu tư)	Sau khi hoàn thành nội dung đầu tư

	d) Hồ sơ pháp lý khác có liên quan đến nội dung đề nghị nghiệm thu, giải ngân kinh phí hỗ trợ.		
7	UBND quận, huyện chủ trì tổ chức nghiệm thu và tham mưu UBND quận, huyện có quyết định cấp kinh phí hỗ trợ đối với dự án từ nguồn kinh phí cấp quận, huyện	UBND quận, huyện	Trong vòng 05 ngày kể từ nhận văn bản đề nghị nhà đầu tư
8	Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì tổ chức nghiệm thu và tham mưu UBND thành phố quyết định cấp kinh phí hỗ trợ đối với dự án từ nguồn kinh phí cấp thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Trong vòng 05 ngày kể từ nhận văn bản đề nghị nhà đầu tư
9	Hình thức cấp, thanh toán kinh phí: Chuyển khoản cho nhà đầu tư sau khi có Biên bản nghiệm thu của Hội đồng nghiệm thu và quyết định cấp kinh phí của cấp có thẩm quyền.	UBND quận/huyện đối với kinh phí ngân sách quận/huyện và Sở NN & PTNT đối với kinh phí thành phố	Thanh toán theo quyết định cấp có thẩm quyền

Mẫu số 01

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.... tháng.... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**HỖ TRỢ THEO CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Kính gửi:

Tổ chức, cá nhân:.....

Loại hình tổ chức:.....

Địa chỉ:.....

Điện

thoại:.....Fax.....

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/Giấy phép kinh doanh/Giấy chứng minh nhân dân số..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....).

I. ĐĂNG KÝ HỖ TRỢ SAU ĐẦU TƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN/PHƯƠNG ÁN

1. Tên mô hình:.....

2. Lĩnh vực đầu tư:.....

3. Địa điểm thực hiện mô hình:.....

4. Mục tiêu và quy mô:.....

5. Tổng vốn đầu tư của mô hình:.....

6. Diện tích đất dự kiến sử dụng:.....

7. Số lao động sử dụng bình quân trong năm:.....

8. Tiến độ thực hiện mô hình dự kiến:.....

9. Dự kiến doanh thu mô hình:

II. KIẾN NGHỊ HƯỞNG HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

1. Các khoản kiến nghị hưởng hỗ trợ đầu tư:

TT	Nội dung	Số tiền	Thời gian hỗ trợ (năm)	Ghi chú

2. Cách tính các khoản kiến nghị hưởng hỗ trợ đầu tư:

.....
.....

III. TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CAM KẾT: Nội dung hồ sơ đầu tư

1. Về tính chính xác của những thông tin trên đây;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam./.

Nơi nhận:

-
-

....., ngày.....tháng..... năm.....
Chức danh người đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:.....

Xác nhận của UBND cấp xã nơi thực hiện đầu tư

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG THUYẾT MINH DỰ ÁN/PHƯƠNG ÁN

CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU CHỦ ĐẦU TƯ VÀ DỰ ÁN

1. Giới thiệu về chủ đầu tư
2. Mô tả sơ bộ thông tin dự án
3. Cơ sở pháp lý

CHƯƠNG II: CĂN CỨ XÁC ĐỊNH SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội vùng thực hiện dự án
2. Khả năng tiêu thụ sản phẩm đầu ra của dự án
3. Kết luận về sự cần thiết đầu tư

CHƯƠNG III: ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Vị trí địa lý (địa điểm, các nguyên tắc lựa chọn địa điểm,...)
2. Địa hình, thổ nhưỡng, khí hậu, môi trường
3. Hiện trạng nơi sản xuất
4. Nhận xét chung

CHƯƠNG IV: QUY MÔ DỰ ÁN - TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Quy mô đầu tư dự án
2. Hạng mục công trình - thiết bị
3. Thời gian thực hiện dự án
4. Quy trình kỹ thuật, công nghệ sản xuất

CHƯƠNG V: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Nội dung tổng mức đầu tư
2. Phân nguồn vốn đầu tư
3. Vốn đề nghị hỗ trợ theo chính sách (chi tiết nội dung, hạng mục và mức hỗ trợ cụ thể)

CHƯƠNG VI: HIỆU QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Các giả định kinh tế và cơ sở tính toán
2. Tính toán chi phí của dự án
3. Doanh thu từ dự án
4. Các chỉ tiêu kinh tế của dự án
5. Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường

CHƯƠNG VIII: KẾT LUẬN

....., ngày.....tháng.....năm.....
CHỦ DỰ ÁN

Mẫu số 03

UBND QUẬN HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ bản đề nghị hỗ trợ số ... ngày ... tháng..... năm..... của tổ chức, cá nhân (Tên tổ chức, cá nhân đề nghị) đề nghị hỗ trợ đầu tư dự án (Tên dự án) và hồ sơ dự án kèm theo;

Ủy ban nhân dân quận/huyện báo cáo kết quả thẩm tra ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với tổ chức, cá nhân đầu tư vào mô hình theo quy định tại chính sách hỗ trợ đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn thành phố Đà Nẵng như sau:

I. HỒ SƠ THẨM TRA

1. Giấy đề nghị số:
2. Báo cáo mô hình:
3. Biên bản kiểm tra thực tế (nếu có):
4. Ý kiến của các cơ quan liên quan:
5. Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

II. THÔNG TIN DỰ ÁN

1. Tên dự án/phương án:
2. Lĩnh vực đầu tư:
3. Chủ đầu tư:
4. Mục tiêu và quy mô mô hình (mục tiêu sản phẩm đầu ra của dự án, số lượng lao động dự kiến, các hạng mục đầu tư và diện tích đất sử dụng...):
5. Địa điểm thực hiện mô hình:
6. Dự kiến tổng mức đầu tư mô hình:
7. Dự kiến mức vốn đề nghị Nhà nước hỗ trợ:
8. Thời gian thực hiện:

9. Các thông tin khác (nếu có):

III. TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Tổng hợp ý kiến của các cơ quan phối hợp

IV. Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ

1. Hỗ trợ đầu tư:

- Điều kiện đáp ứng:

- Mức hỗ trợ:

- Thời gian hỗ trợ:

2. Ý kiến khác:

V. KẾT LUẬN

Trên đây là ý kiến thẩm tra ưu đãi, hỗ trợ đối với tổ chức, cá nhân.....
Thực hiện mô hình..... UBND quận/huyện kính gửi Sở Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn thẩm định, tổng hợp trình UBND thành phố xem xét, quyết định./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Cơ quan tham gia thẩm tra;

- Các cơ quan liên quan khác;

- Lưu: ...

Mẫu số 04

**UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng ... năm

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Báo cáo thẩm tra của UBND quận, huyện tại Văn bản số ngày tháng năm đề nghị hỗ trợ đầu tư dự án, phương án (Tên dự án, phương án) và hồ sơ dự án kèm theo; Trên cơ sở ý kiến của các Sở, ngành liên quan, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo kết quả thẩm định ưu đãi, hỗ trợ đầu tư Dự án/phương án..... theo quy định tại Nghị quyết/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố như sau:

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Bản đề nghị số
2. Báo cáo dự án đầu tư
3. Biên bản kiểm tra thực tế (Đối với dự án thực hiện trước thời điểm đề nghị ưu đãi, hỗ trợ):
4. Ý kiến của các cơ quan liên quan:
5. Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

II. THÔNG TIN DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Lĩnh vực đầu tư:
3. Chủ dự án:
4. Mục tiêu và quy mô dự án: (Mục tiêu sản phẩm đầu ra của dự án, số lượng lao động dự kiến, các hạng mục đầu tư và diện tích đất sử dụng)
5. Địa điểm thực hiện dự án:
6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:(Trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn vốn doanh nghiệp huy động)
7. Dự kiến mức vốn đề nghị Nhà nước hỗ trợ:
8. Thời gian thực hiện:
9. Các thông tin khác (nếu có):

III. TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Tổng hợp ý kiến của các cơ quan phối hợp

IV. Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ

1. Hỗ trợ đầu tư:

- Điều kiện đáp ứng:
- Mức hỗ trợ:
- Thời gian hỗ trợ:

2. Ý kiến khác:

V. KẾT LUẬN

Trên đây là ý kiến thẩm tra ưu đãi, hỗ trợ đối với doanh nghiệp..... thực hiện Dự án....., kính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan tham gia thẩm tra;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

Mẫu số 05

ỦY BAN NHÂN DÂN.... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v phê duyệt đối tượng và
dự kiến kinh phí hỗ trợ

..., ngày ... tháng ... năm

Kính gửi:

Căn cứ Nghị quyết số .../2020/NQ-HĐND về chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ đề nghị hỗ trợ tại văn bản số... ngày... tháng... năm... của doanh nghiệp đề nghị ưu đãi, hỗ trợ đầu tư dự án.....;

Căn cứ báo cáo thẩm tra số .../BCTT-UBND ngày.... tháng... năm của UBND quận, huyện; Văn bản số ngày tháng năm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả thẩm tra ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn thành phố. Sau khi xem xét, Ủy ban nhân dân cấp huyện/ thành phố phê duyệt đối tượng và dự kiến kinh phí hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn như sau:

1. Tên dự án/mô hình:
2. Lĩnh vực đầu tư:
3. Chủ đầu tư:.....
4. Địa điểm thực hiện dự án:
5. Dự kiến tổng mức đầu tư:
6. Dự kiến mức vốn ngân sách hỗ trợ:
7. Nguồn vốn hỗ trợ:.....
8. Thời gian thực hiện:
9. Các thông tin khác (nếu có):

Yêu cầu nhà đầu tư thực hiện đúng các nội dung dự án đã đăng ký. Giao UBND quận/huyện theo dõi, giám sát và hỗ trợ nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả và quy định của chính sách hỗ trợ./.

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Sở ngành để thực hiện hỗ trợ cho doanh nghiệp: Sở KH&ĐT, Sở TC, Sở TN&MT, Sở NN&PTNT, Sở KH&CN, Kho bạc Nhà nước TP, UBND cấp huyện;
- Lưu:

Mẫu số 06

HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN NGHIỆM THU
HOÀN THÀNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ HOẶC HẠNG MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Dự án (hạng mục dự án):
2. Địa điểm xây dựng:
3. Thành phần tham gia nghiệm thu:
 - a) Phía Hội đồng nghiệm thu (Ghi rõ họ tên, chức vụ, cơ quan và số văn bản cử tham gia làm đại diện)
 - b) Phía nhà đầu tư:
 Người đại diện theo pháp luật và người phụ trách đầu tư dự án, hạng mục dự án:
 - c) Nhà thầu thi công
 Người đại diện theo pháp luật của nhà thầu và cán bộ phụ trách thi công dự án, hạng mục dự án:
4. Thời gian tiến hành nghiệm thu:
 Bắt đầu: ngày tháng năm ...
 Kết thúc: ngày tháng năm ...
 Tại:
5. Đánh giá dự án, hạng mục dự án:
 - a) Tài liệu làm căn cứ để nghiệm thu:
 - b) Quy mô, chất lượng dự án, hạng mục dự án (đối chiếu định mức hỗ trợ, thiết kế, tiêu chuẩn xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật): Theo phụ lục chi tiết đính kèm
 - c) Các ý kiến khác nếu có
6. Kết luận:
 - Chấp nhận nghiệm thu hoàn thành dự án, hạng mục dự án đáp ứng yêu cầu và được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.
 - Yêu cầu sửa chữa, hoàn thiện bổ sung và các ý kiến khác (nếu có).
 Các bên trực tiếp nghiệm thu chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định nghiệm thu này./.

HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU

*(Thành viên Hội đồng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu
của Sở NN&PTNT)*

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (để báo cáo);
- Các Sở: TC, KH&ĐT, NN&PTNT, KH&CN, TN&MT (để biết);
- Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh;
- Doanh nghiệp nhận hỗ trợ;

- Nhà thầu thi công;
- Thành viên Hội đồng nghiệm thu;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu: ...

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu là tổ chức))

PHỤ LỤC CHI TIẾT KHỐI LƯỢNG NGHIỆM THU

(Kèm theo Biên bản nghiệm thu số /BB-NT ngày tháng năm)

Hạng mục	Đơn vị tính	Dự toán		Thực nghiệm thu		Ghi chú
		Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	
-						
Tổng cộng						

HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU

CHỦ ĐẦU TƯ

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN KHÁC